TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:284/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 229/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1991

Căn cước công dân số: 001091004485 cấp ngày 27/11/2024, tại Hà Nội.

Nơi thường trú: 212 C3 Tập thể T, phường K, Thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: P T, phường K, Hà Nội

- Bị đơn: **Chị Bùi Thu C, sinh năm 1994**

Căn cước công dân số: 001194042162 cấp ngày 24/7/2021, tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: 212 C3 Tập thể T, phường K, Thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Số A ngõ V, phố K, phường V, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa***:

Anh Nguyễn Đức T và chị Bùi Thu C

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Bùi Thu C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội ngày 07/4/2017.

Sau khi kết hôn anh chị sống tại phòng 212 C Tập thể T, phường K, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách và lối sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh T, chị C đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2023 cho đến nay. Nay anh T, chị C xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn, anh T, chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Bùi Thu C có một con chung là Nguyễn Thục A (nữ), sinh ngày 29/8/2018. Giao cho anh T là người trực tiếp nuôi cháu Thục A cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị C cho đến khi nào anh T có yêu cầu.

Chị C được quyền thăm nuôi, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

2.3. **Về tài sản chung**: (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Đức T và chị Bùi Thu C không có gì chung nên không yêu cầu giải quyết.

2.4. **Về nợ:** Anh Nguyễn Đức T và chị Bùi Thu C không có nợ chung.

2.5. **Về lệ phí**: Anh Nguyễn Đức T và chị Bùi Thu C thỏa thuận: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004492 ngày 18/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. (anh T đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

- UBND phường Phương Liên - Trung Tự, Hà Nội;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Hường